

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP: 8A1
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	8A1	Trần Nam Khánh	An	14/04/2006	x	7A1	
2	8A1	Nguyễn Duy	Anh	13/06/2006		7A1	
3	8A1	Nguyễn Quỳnh	Anh	22/02/2006	x	7A2	
4	8A1	Nguyễn Văn	Anh	02/12/2006	x	7A2	
5	8A1	Nguyễn Hoàng	Bách	23/08/2006		7A2	
6	8A1	Thiều Ngọc Gia	Bảo	15/03/2006	x	7A1	
7	8A1	Chu Phú	Cường	21/01/2006		7A1	
8	8A1	Nguyễn Khải	Đồng	22/09/2006		7A1	
9	8A1	Lê Yên	Giang	08/10/2006	x	7A1	
10	8A1	Nguyễn Vũ Minh	Hoàng	17/08/2006		7A1	
11	8A1	Lê Hồ Minh	Huy	25/12/2006		7A2	
12	8A1	Trần Nguyễn Minh	Huy	07/11/2006		7A1	
13	8A1	Huỳnh Hoàng	Khải	05/02/2006		7A1	
14	8A1	Bảo	Khang	10/03/2006		7A1	
15	8A1	Trần Hoàng Minh	Khang	29/12/2006		7A1	
16	8A1	Nguyễn Minh	Khiết	15/07/2006		7A2	
17	8A1	Lê Trung	Kiên	29/10/2006		7A1	
18	8A1	Lim Trí	Kiệt	01/03/2006		7A1	
19	8A1	Thái Nguyên	Lịch	23/03/2006		7A1	
20	8A1	Nguyễn Phước Thùy	Linh	22/07/2006	x	7A1	
21	8A1	Nguyễn Huy	Long	09/03/2006		7A1	
22	8A1	Nguyễn Vũ Hoàng	Long	14/12/2006		7A1	
23	8A1	Trần Hoàng	Long	13/01/2006		7A1	
24	8A1	Đào Hải	Nam	15/09/2006		7A1	
25	8A1	Phạm Hoàng	Nam	08/10/2006		7A1	
26	8A1	Trần Lâm Phương	Nghi	25/08/2006	x	7A1	
27	8A1	Võ Lê Bảo	Nghi	22/05/2006	x	7A1	
28	8A1	Hòa Minh	Ngọc	27/03/2006	x	7A1	
29	8A1	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	14/12/2006	x	7A1	
30	8A1	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	11/09/2006	x	7A1	
31	8A1	Lê Trọng	Nguyên	27/05/2006		7A1	
32	8A1	Nguyễn Khôi	Nguyên	21/11/2006		7A1	
33	8A1	Trần Lê Yến	Nhi	09/05/2006	x	7A1	
34	8A1	Văn Vũ Yến	Nhi	21/3/2006	x	7A1	
35	8A1	Chu Minh	Quang	17/07/2006		7A2	
36	8A1	Nguyễn Minh	Quân	26/07/2006		7A2	
37	8A1	Lê Đoàn Minh	Thư	19/07/2006	x	7A2	
38	8A1	Nguyễn Đỗ Ngọc	Thy	19/10/2006	x	7A1	
39	8A1	Ngô Nguyễn Bảo	Trân	04/02/2006	x	7A1	
40	8A1	Nguyễn Hải	Trân	12/02/2006	x	7A1	
41	8A1	Bùi Nguyễn Minh	Trí	24/07/2006		7A1	
42	8A1	Phan Thanh	Trực	20/05/2006		7A1	
43	8A1	Bùi Ngọc Khánh	Vân	06/05/2006	x	7A2	
44	8A1	Hoàng Nhật	Vy	26/03/2006	x	7A1	

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP: 8A2
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	8A2	Bùi Huỳnh Vân	Anh	12/10/2006	x	7A2	
2	8A2	Nguyễn Tiến	Anh	31/01/2006		7A2	
3	8A2	Nguyễn Trâm	Anh	01/05/2006	x	7A1	
4	8A2	Nguyễn Vũ Hoàng	Anh	29/9/2006		7A2	
5	8A2	Hà Thiên	Ấn	23/04/2006		7A2	
6	8A2	Nguyễn Hoàng Nguyên	Bảo	14/01/2006		7A2	
7	8A2	Võ Thiên	Bảo	13/06/2006		7A2	
8	8A2	Vũ Minh	Châu	25/08/2006	x	7A1	
9	8A2	Cao Đỗ Trí	Dũng	28/02/2006		7A2	
10	8A2	Trần Đức	Duy	20/09/2006		7A2	
11	8A2	Nguyễn Thái	Dương	02/02/2006		7A1	
12	8A2	Nguyễn Thục	Đoan	02/10/2006	x	7A2	
13	8A2	Từ Minh	Hoàng	05/03/2006		7A2	
14	8A2	Trần Khương	Huy	27/9/2006		7A2	
15	8A2	Quách Gia	Hưng	29/05/2006		7A1	
16	8A2	Nguyễn Trường	Khang	03/12/2006		7A2	
17	8A2	Đào Ngọc	Khánh	26/06/2006	x	7A2	
18	8A2	Nguyễn Ngọc	Khoa	13/09/2006		7A2	
19	8A2	Mai Anh	Kiệt	11/10/2006		7A2	
20	8A2	Ngô Hoàng	Long	12/03/2006		7A2	
21	8A2	Trần Hoàng	Long	07/03/2006		7A1	
22	8A2	Đoàn Lý Công	Minh	09/06/2006		7A2	
23	8A2	Trần Nguyễn Minh	Ngọc	05/07/2006	x	7A2	
24	8A2	Vũ Minh	Nguyệt	21/08/2006	x	7A1	
25	8A2	Nguyễn Trọng	Nhân	04/11/2006		7A2	
26	8A2	Dương Nguyên	Phong	03/09/2006		7A1	
27	8A2	Vũ Tô Nam	Phương	22/11/2006	x	7A2	
28	8A2	Lê Doãn	Son	28/03/2006		7A2	
29	8A2	Hồ Khánh	Tâm	20/07/2006	x	7A2	
30	8A2	Trần Minh	Tâm	31/5/2006	x	7A2	
31	8A2	Vũ Ngọc Mỹ	Tâm	10/10/2006	x	7A2	
32	8A2	Hoàng Tiến	Thành	21/08/2006		7A1	
33	8A2	Lê Trung	Thành	24/01/2006		7A2	
34	8A2	Phạm Cao	Thành	27/05/2006		7A2	
35	8A2	Ngô Xuân	Thư	16/08/2006	x	7A2	
36	8A2	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	20/11/2006	x	7A2	
37	8A2	Nguyễn Đức	Trí	29/11/2006		7A2	
38	8A2	Tô Hoàng	Trí	26/05/2006		7A2	
39	8A2	Lê Huyền	Trinh	13/01/2006	x	7A2	
40	8A2	Lý Lê Mỹ	Tú	28/12/2006	x	7A2	
41	8A2	Đặng Minh	Tuấn	22/01/2006		7A1	
42	8A2	Đỗ Nguyễn Thiên	Tuấn	20/03/2006		7A1	
43	8A2	Nguyễn Hồng Phương	Uyên	06/09/2006	x	7A2	

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP: 8A3
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	8A3	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	26/11/2006	x	7A3	
2	8A3	Nguyễn Hoàng	Bách	18/01/2006		7A3	
3	8A3	Lê Ngọc	Cường	21/09/2006		7A3	
4	8A3	Phạm Đình	Doanh	07/11/2006		7A3	
5	8A3	Trần Khánh	Duy	27/10/2006		7A3	
6	8A3	Hoàng Bá	Đạt	08/06/2006		7A3	
7	8A3	Nguyễn Hải	Đăng	03/03/2006		7A3	
8	8A3	Nguyễn Thanh	Đoàn	22/01/2006		7A3	
9	8A3	Trương Minh	Huy	01/07/2006		7A3	
10	8A3	Vũ Doanh	Hưng	21/04/2006		7A3	
11	8A3	Nguyễn Kiều	Khanh	05/10/2006	x	7A3	
12	8A3	Nguyễn Đăng	Khoa	06/10/2006		7A3	
13	8A3	Đào Khánh	Linh	14/04/2006	x	7A3	
14	8A3	Trần Hoàng	Ly	18/05/2006	x	7A3	
15	8A3	Trần Thanh	Mai	19/01/2006	x	7A3	
16	8A3	Trần Thiên Tú	Minh	25/09/2006	x	7A3	
17	8A3	Trần Thảo	Nhi	05/10/2006	x	7A3	
18	8A3	Trần Thị Phương	Như	07/01/2006	x	7A3	
19	8A3	Đặng Hồng	Phúc	03/02/2006		7A3	
20	8A3	Phạm Thị Thu	Phương	02/01/2006	x	7A3	
21	8A3	Trần Đỗ Xuân	Quang	28/11/2006		7A3	
22	8A3	Trần Hải	Quân	16/06/2006		7A3	
23	8A3	Phạm Như	Quỳnh	31/08/2006	x	7A3	
24	8A3	Phạm Thanh	Sang	06/09/2006		7A3	
25	8A3	Mai Tiến	Sỹ	02/09/2006		7A3	
26	8A3	Nguyễn Trần Trí	Tâm	29/08/2006		7A3	
27	8A3	Trịnh Huy	Thành	15/11/2006		7A3	
28	8A3	Ung Hồ Phương	Thảo	10/10/2006	x	7A3	
29	8A3	Trần Minh	Thắng	31/03/2006		7A3	
30	8A3	Nguyễn Đức	Thiện	03/10/2006		7A3	
31	8A3	Lê Phạm Minh	Thư	31/03/2006	x	7A3	
32	8A3	Trần Quỳnh	Thy	01/12/2006	x	7A3	
33	8A3	Ngô Thùy	Trang	21/03/2006	x	7A3	
34	8A3	Nguyễn Vũ Huyền	Trang	24/11/2006	x	7A3	
35	8A3	Châu Huệ	Trân	17/08/2006	x	7A3	
36	8A3	Nguyễn Văn	Trương	03/05/2006		7A3	
37	8A3	Đỗ Thuý	Vân	19/07/2006	x	7A3	
38	8A3	Lê Tường	Vân	21/09/2005	x	7A3	
39	8A3	Lương Phan Tú	Vân	09/01/2006	x	7A3	
40	8A3	Nguyễn Quốc	Việt	11/08/2006		7A3	
41	8A3	Nguyễn Trường An	Vinh	24/10/2006		7A3	
42	8A3	Nguyễn Văn Công	Vinh	20/10/2006		7A3	
43	8A3	Lữ Cao Thảo	Vy	01/12/2006	x	7A3	
44	8A3	Nguyễn Ngọc Như	Ý	03/01/2006	x	7A3	

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP: 8A4
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	8A4	Phan Nguyễn Gia	An	02/04/2006	x	7A4	
2	8A4	Vũ Quốc	An	11/03/2006		7A4	
3	8A4	Huỳnh Lê Hoài	Anh	06/05/2006		7A4	
4	8A4	Hồ Nguyễn Minh	Châu	16/3/2006	x	7A4	
5	8A4	Đỗ Phương	Diễm	13/04/2006	x	7A4	
6	8A4	Trần Lê Anh	Dũng	23/02/2006		7A4	
7	8A4	Trần Thị Huỳnh	Duy	01/01/2006	x	7A4	
8	8A4	Bùi Thành	Đạt	30/07/2006		7A4	
9	8A4	Huỳnh Lê	Đạt	09/10/2006		7A4	
10	8A4	Đỗ Nguyễn Hoài	Đức	09/03/2006		7A4	
11	8A4	Trần Khả	Hân	10/07/2006	x	7A4	
12	8A4	Lê Thụy Cẩm	Hồng	26/04/2006	x	7A4	
13	8A4	Nguyễn Tiến	Khôi	22/05/2006		7A4	
14	8A4	Nguyễn Minh	Khuê	12/06/2006	x	7A4	
15	8A4	Hồ Đắc Hoàng	Lan	12/01/2006	x	7A4	
16	8A4	Hoàng Triệu Khánh	Linh	02/01/2006	x	7A4	
17	8A4	Lê Khánh	Linh	04/09/2006	x	7A4	
18	8A4	Lê Mỹ	Linh	04/09/2006	x	7A4	
19	8A4	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	08/08/2006	x	7A4	
20	8A4	Phạm Nguyễn Khánh	Linh	28/02/2006	x	7A4	
21	8A4	Trần Thị Khánh	Linh	11/01/2006	x	7A4	
22	8A4	Đỗ Bảo	Long	25/02/2006		7A4	
23	8A4	Lai Hoàng	Long	07/12/2006		7A4	
24	8A4	Trần Hoàng Kim	Mai	19/11/2006	x	7A4	
25	8A4	Trần Tú	Mẫn	05/08/2006	x	7A4	
26	8A4	Bùi Nguyễn Lê	Minh	06/11/2006		7A4	
27	8A4	Lý Nguyễn Ngọc	Minh	01/09/2006	x	7A4	
28	8A4	Trần Duy	Minh	07/02/2006		7A4	
29	8A4	Nguyễn Trà	My	24/10/2006	x	7A4	
30	8A4	Nguyễn Bùi Thành	Nam	21/01/2006		7A4	
31	8A4	Chu Tuấn	Ngọc	08/06/2006		7A4	
32	8A4	Dương Trinh	Ngọc	25/01/2006	x	7A4	
33	8A4	Huỳnh Bảo	Ngọc	06/08/2006	x	7A4	
34	8A4	Hoàng Lê Quỳnh	Nhi	07/05/2006	x	7A4	
35	8A4	Huỳnh Dương Gia	Phúc	02/10/2006		7A4	
36	8A4	Trịnh Võ Minh	Quang	23/12/2006		7A4	
37	8A4	Nguyễn Đức Anh	Quân	04/03/2006		7A4	
38	8A4	Nguyễn Ngọc Vân	Quỳnh	13/06/2006	x	7A4	
39	8A4	Nguyễn Thanh	Thảo	18/04/2006	x	7A4	
40	8A4	Trịnh Hồ Kim	Thư	17/05/2006	x	7A4	
41	8A4	Châu Nguyễn Phương	Thy	02/11/2006	x	7A4	
42	8A4	Đào Quỳnh	Trân	11/11/2006	x	7A4	
43	8A4	Huỳnh Thanh	Trúc	17/04/2006	x	7A4	
44	8A4	Đinh Vũ Anh	Tuấn	28/11/2006		7A4	
45	8A4	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	21/06/2006	x	7A4	
46	8A4	Đỗ Phú	Vinh	08/07/2006		7A4	
47	8A4	Phan Xuân	Vũ	08/07/2006		7A4	
48	8A4	Lương Nguyễn Hoàng	Vy	08/03/2006	x	7A4	

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP: 8A5
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	8A5	Cao Huệ	Anh	16/7/2006	x	7A5	
2	8A5	Nguyễn Võ Minh	Anh	06/10/2006	x	7A5	
3	8A5	Phan Duy	Anh	26/01/2006		7A5	
4	8A5	Tô Nguyễn Đình	Anh	25/07/2006		7A5	
5	8A5	Văn Tuấn	Anh	20/04/2006		7A5	
6	8A5	Vũ Nguyễn Mai	Anh	16/01/2006	x	7A5	
7	8A5	Trì Gia	Bảo	21/10/2006		7A5	
8	8A5	Trần Vi	Chấn	20/10/2006		7A5	
9	8A5	Nguyễn Minh	Châu	11/01/2006	x	7A5	
10	8A5	Hồ Lệ Ngọc	Doanh	16/10/2006	x	7A5	
11	8A5	Đoàn Tiến	Dũng	28/05/2006		7A5	
12	8A5	Nhâm Trương Anh	Duy	29/11/2006		7A5	
13	8A5	Nguyễn Minh	Đăng	04/05/2006		7A5	
14	8A5	Lê Văn Viễn	Đông	18/08/2006		7A5	
15	8A5	Huỳnh Đức	Hải	05/02/2006		7A5	
16	8A5	Nguyễn Duy	Hùng	15/02/2006		7A5	
17	8A5	Nguyễn Đặng Minh	Huy	07/10/2006		7A5	
18	8A5	Nguyễn Khánh	Huyền	10/02/2006	x	7A5	
19	8A5	Lê Hồng Kim	Khánh	18/01/2006	x	7A5	
20	8A5	Nguyễn Quốc	Khánh	01/04/2006		7A5	
21	8A5	Nguyễn Đình Anh	Khoa	08/09/2006		7A5	
22	8A5	Nguyễn Vũ	Khoan	25/07/2006		7A5	
23	8A5	Trần Đăng	Khôi	04/11/2006		7A5	
24	8A5	Trịnh Bùi Hoa	Lan	25/05/2006	x	7A5	
25	8A5	Nguyễn Ngọc	Linh	22/10/2006	x	7A5	
26	8A5	Nguyễn Minh	Luân	24/02/2006		7A5	
27	8A5	Dương Thị Trúc	Ly	05/07/2006	x	7A5	
28	8A5	Phạm Nhật	Minh	22/04/2006		7A5	
29	8A5	Trịnh Nguyễn Nhật	Minh	10/07/2006	x	7A5	
30	8A5	Võ Phan Nhật	Minh	14/12/2006		7A5	
31	8A5	Nguyễn Lý Khả	My	01/11/2006	x	7A5	
32	8A5	Nguyễn Kim	Ngân	07/04/2006	x	7A5	
33	8A5	Nguyễn Trung	Nghĩa	17/6/2006		7A5	
34	8A5	Trần Phạm Long	Nghĩa	07/09/2006		7A5	
35	8A5	Phạm Minh	Nhật	11/07/2006		7A5	
36	8A5	Nguyễn Trần Nam	Phương	12/07/2006	x	7A5	
37	8A5	Hà Thiên	Son	10/04/2006		7A5	
38	8A5	Bùi Thị Như	Thảo	02/12/2006	x	7A5	
39	8A5	Hoàng Trung	Thông	11-08-2006		7A5	
40	8A5	Nguyễn Biển Vàng	Thương	08/05/2006	x	7A5	
41	8A5	Võ Ngọc Khánh	Thy	21/11/2006	x	7A5	
42	8A5	Trần Nguyễn Khánh	Trân	01/05/2006	x	7A5	
43	8A5	Cao Xuân Đăng	Trí	13/08/2006		7A5	
44	8A5	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	07/07/2006	x	7A5	
45	8A5	Phan Thiên	Trường	01/01/2006		7A5	
46	8A5	Phạm Trương Cát	Tường	11/01/2006	x	7A5	
47	8A5	Nguyễn Hoàng Nhật	Việt	11/01/2006		7A5	
48	8A5	Võ Ngọc	Vinh	04/06/2006		7A5	

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP: 8A6
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	8A6	Huỳnh Thị Phương	An	15/11/2006	x	7A6	
2	8A6	Nguyễn Thụy Mai	Anh	26/07/2006	x	7A6	
3	8A6	Nguyễn Tuấn	Anh	11/10/2006		7A6	
4	8A6	Lưu Ngọc	Ánh	08/03/2006	x	7A6	
5	8A6	Nguyễn Anh	Bằng	13/07/2006		7A6	
6	8A6	Trần Nguyễn Khánh	Chi	26/10/2006	x	7A6	
7	8A6	Huỳnh Văn	Cường	22/03/2005		7A6	
8	8A6	Lê Tiến	Dũng	10/11/2006		7A6	
9	8A6	Lâm Bảo	Duy	05/07/2006		7A6	
10	8A6	Vũ Thục Linh	Đan	19/10/2006	x	7A6	
11	8A6	Nguyễn Văn	Đức	10/01/2006		7A6	
12	8A6	Nguyễn Lê Ngọc	Giang	13/05/2006	x		
13	8A6	Nguyễn Minh	Hải	08/09/2006		7A6	
14	8A6	Chu Thanh	Hiền	18/07/2006	x	7A6	
15	8A6	Nguyễn Thị Xuân	Hiếu	19/09/2006	x	7A6	
16	8A6	Huỳnh Lê Huy	Hoàng	19/12/2006		7A6	
17	8A6	Lê Nguyễn Thanh	Hoàng	14/09/2006		7A6	
18	8A6	Lê Anh	Huy	11/02/2006		7A6	
19	8A6	Trần Quốc	Hưng	02/04/2006		7A6	
20	8A6	Hồ Nguyễn Bảo	Khanh	07/11/2006	x	7A6	
21	8A6	Nguyễn Anh	Khoa	03/08/2006		7A6	
22	8A6	Nguyễn Trường	Lâm	19/05/2006		7A6	
23	8A6	Nguyễn Thùy	Linh	24/04/2005	x	7A6	
24	8A6	Phạm Quang	Lộc	29/07/2006		7A6	
25	8A6	Nguyễn Thị Thanh	Mỹ	07/06/2006	x	7A6	
26	8A6	Phạm Phương Bảo	Ngọc	12/12/2006	x	7A6	
27	8A6	Nguyễn Hàn Tuyết	Nhi	18/3/2006	x	7A6	
28	8A6	Nguyễn Thị Yên	Nhi	07/12/2006	x	7A6	
29	8A6	Lê Nguyễn Minh	Nhật	24/11/2006		7A6	
30	8A6	Nguyễn Tấn	Phát	03/09/2006		7A6	
31	8A6	Lý Thiện	Phước	22/07/2006		7A6	
32	8A6	Nguyễn Hữu Hoàng	Quân	25/05/2006		7A6	
33	8A6	Lưu Thu	Quỳnh	06/07/2006	x	7A6	
34	8A6	Đặng Ngọc Kim	Thanh	19/03/2006	x	7A6	
35	8A6	Huỳnh Văn	Thắng	17/08/2006		7A6	
36	8A6	Nguyễn Gia	Thịnh	25/11/2006		7A6	
37	8A6	Trần Ngọc Bích	Thủy	20/11/2006	x	7A6	
38	8A6	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	17/05/2006	x	7A6	
39	8A6	Trần Nguyễn Cẩm	Tú	13/11/2006	x	7A6	
40	8A6	Văn Phú	Tú	15/05/2006		7A6	
41	8A6	Phan Đăng	Tuấn	23/03/2006		7A6	
42	8A6	Ngô Dương Tường	Vi	06/11/2006	x	7A6	
43	8A6	Lê Nguyễn Hoàng	Việt	11/04/2006		7A6	

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP: 8A7
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	8A7	Ngô Thị Vân	Anh	20/02/2006	x	7A7	
2	8A7	Nguyễn Lê Lan	Anh	14/11/2006	x	7A7	
3	8A7	Nguyễn Văn	Anh	27/04/2006	x	7A7	
4	8A7	Nguyễn Thị	Bình	15/12/2006	x	7A7	
5	8A7	Huỳnh Như Hoàng	Bội	14/11/2006	x		
6	8A7	Hoàng Văn Minh	Đạt	10/12/2006		7A7	
7	8A7	Nguyễn Đặng Thành	Đạt	05/05/2006		7A7	
8	8A7	Dương Viết	Đức	19/05/2006		7A7	
9	8A7	Nguyễn Đức	Hạnh	10/05/2005		7A7	
10	8A7	Nguyễn Duy Minh	Hằng	15/05/2006	x	7A7	
11	8A7	Nguyễn Lý Gia	Hân	30/11/2006	x	7A7	
12	8A7	Vũ Quỳnh	Hoa	15/01/2006	x	7A7	
13	8A7	Nguyễn Đặng Duy	Hoàng	12/03/2006		7A7	
14	8A7	Trần Đức	Huy	25/12/2006		7A7	
15	8A7	Trần Gia	Huy	29/04/2006		7A7	
16	8A7	Trần Nhật	Huy	27/01/2006		7A7	
17	8A7	Trương Văn	Hưng	21/04/2006		7A7	
18	8A7	Lê Hoàng	Khang	01/11/2006		7A7	
19	8A7	Đoàn Ngọc Minh	Khánh	26/10/2005	x	7A7	
20	8A7	Đoàn Ngọc Song	Khánh	03/12/2006	x	7A7	
21	8A7	Nguyễn Đức Minh	Khoa	14/07/2006		7A7	
22	8A7	Triệu Hoàng	Khoa	26/03/2005		7A7	
23	8A7	Nguyễn Đặng Ánh	Linh	31/08/2006	x	7A7	
24	8A7	Cao Hoàng Phi	Long	27/12/2005		7A7	
25	8A7	Nguyễn Đức	Minh	03/09/2006		7A7	
26	8A7	Triệu Thanh	Ngân	30/03/2006	x	7A7	
27	8A7	Đoàn Phước Bảo	Ngọc	26/10/2006		7A7	
28	8A7	Chu Minh	Nhật	14/08/2006		7A7	
29	8A7	Nguyễn Hoàng	Nhật	29/07/2006		7A7	
30	8A7	Trịnh Yến	Nhi	30/09/2005	x	7A7	
31	8A7	Phan Hoàng Yến	Như	01/09/2006	x	7A7	
32	8A7	Dương Tiến	Phát	25/11/2005		7A7	
33	8A7	Võ Hoàng Nam	Phương	21/12/2006	x	7A7	
34	8A7	Lê Anh	Quý	21/12/2006		7A7	
35	8A7	Đỗ Hoàng	Thành	04/10/2006		7A7	
36	8A7	Lê Vũ Công	Thành	02/07/2006		7A7	
37	8A7	Bùi Phạm Thu	Thảo	14/06/2006	x	7A7	
38	8A7	Phạm Viết	Thắng	08/03/2006		7A7	
39	8A7	Nguyễn Vũ Anh	Thư	20/11/2006	x	7A7	
40	8A7	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	27/01/2006	x	7A7	
41	8A7	Phạm Lê Anh	Tuấn	30/09/2006		7A7	
42	8A7	Đỗ Thị Ái	Vân	19/02/2006	x	7A7	
43	8A7	Phan Trí	Vĩ	14/7/2006		7A7	
44	8A7	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	05/10/2006	x	7A7	

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP: 8A8
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	8A8	Đặng Trâm	Anh	02/10/2006	x	7A8	
2	8A8	Nguyễn Hoàng Đức	Anh	05/05/2006		7A8	
3	8A8	Đoàn Kim	Bình	15/4/2006	x	7A8	
4	8A8	Phan Nhật Thanh	Châu	08/03/2006	x	7A8	
5	8A8	Nguyễn Trần Vương	Chính	29/06/2006		7A8	
6	8A8	Nguyễn Cao Hoàng	Chương	05/06/2006		7A8	
7	8A8	Nguyễn Cao Bảo	Duy	01/08/2006		7A8	
8	8A8	Hồng Quang	Đạt	28/07/2006		7A8	
9	8A8	Nguyễn Nam	Giang	12/11/2005		7A8	
10	8A8	Trần Gia	Hân	30/11/2006	x	7A8	
11	8A8	Nguyễn Phú	Hiệp	31/10/2006		7A8	
12	8A8	Đoàn Thị Đức	Hoà	03/06/2006	x	7A8	
13	8A8	Nguyễn Vũ Gia	Huy	25/12/2006		7A3	
14	8A8	Trần Gia	Huy	18/02/2006		7A8	
15	8A8	Thiều Hoàng Gia	Hung	15/07/2006		7A8	
16	8A8	Phạm Quốc	Khảo	10/05/2006		7A8	
17	8A8	Bùi Đăng	Khoa	17/10/2006		7A8	
18	8A8	Vương Minh	Kiệt	18/10/2006		7A8	
19	8A8	Đào Ngọc Hải	Lâm	27/04/2006		7A8	
20	8A8	Lê Phạm Yến	Linh	13/03/2005	x	7A8	
21	8A8	Đỗ Thị Hồng	Loan	22/05/2006	x	7A8	
22	8A8	Thái Ngọc	Nam	10/05/2006		7A8	
23	8A8	Đặng Thị Bích	Ngân	11/09/2006	x	7A8	
24	8A8	Phạm Quỳnh Gia	Ngân	03/08/2006	x	7A8	
25	8A8	Võ Thị Bảo	Ngọc	15/12/2006	x	7A8	
26	8A8	Đặng Thủ	Nguyên	06/01/2006		7A8	
27	8A8	Nguyễn Ngọc Ý	Nhi	30/10/2006	x	7A8	
28	8A8	Phạm Vũ Hồng	Nhung	13/2/2006	x	7A6	
29	8A8	Bùi Nguyễn Mạnh	Phong	30/11/2006		7A8	
30	8A8	Phan Hữu	Phú	15/06/2006		7A8	
31	8A8	Tổng Mỹ	Quyên	10/12/2006	x	7A8	
32	8A8	Lương Thái	Thạch	09/08/2006		7A8	
33	8A8	Nguyễn Phương	Thành	20/09/2006		7A8	
34	8A8	Đào Lưu Mạnh	Thắng	02/12/2006		7A8	
35	8A8	Đỗ Đoàn Anh	Thư	09/11/2006	x	7A8	
36	8A8	Nguyễn Hoàng Phương	Trình	31/08/2006	x	7A8	
37	8A8	Nguyễn Thanh Hoàng	Tú	16/03/2006		7A8	
38	8A8	Trần Ngọc Phương	Uyên	10/08/2005	x	7A8	
39	8A8	Trần Nguyên	Vũ	07/02/2006		7A8	
40	8A8	Nguyễn Hoàng Thanh	Vy	21/06/2006	x	7A8	
41	8A8	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	06/10/2006	x	7A8	

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP: 8A9
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	8A9	Dương Đoàn Bảo	An	05/09/2006		7A9	
2	8A9	Nguyễn Quốc	An	12/04/2006		7A9	
3	8A9	Huỳnh Võ Quốc	Anh	23/07/2006		7A9	
4	8A9	Lê Nguyễn Quỳnh	Anh	10/09/2006	x	7A9	
5	8A9	Nguyễn Minh	Châu	19/12/2006	x	7A9	
6	8A9	Phan Lê Hoàng	Duy	25/08/2006		7A9	
7	8A9	Hồ Ngọc Linh	Đan	21/5/2006	x	7A9	
8	8A9	Nguyễn Tấn	Đạt	21/02/2005		7A9	
9	8A9	Nguyễn Tấn	Đạt	24/05/2006		7A9	
10	8A9	Lê Minh	Đức	29/12/2006		7A9	
11	8A9	Mai Anh	Đức	21/12/2006		7A9	
12	8A9	Đinh Trần Bảo	Hân	04/01/2006	x	7A9	
13	8A9	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	13/05/2005	x	7A9	
14	8A9	Mã Minh	Hùng	18/11/2006		7A9	
15	8A9	Trần Lâm	Huy	26/03/2006		7A9	
16	8A9	Nguyễn Hoàng Gia Việt	Hung	03/04/2006	x	7A9	
17	8A9	Nguyễn Thị Kim	Khánh	13/02/2006	x	7A9	
18	8A9	Nguyễn Đàm Song	Khương	22/12/2005		7A9	
19	8A9	Vũ Khánh	Linh	12/04/2006	x	7A9	
20	8A9	Nguyễn Hoàng	Long	14/07/2006		7A9	
21	8A9	Nguyễn Đức	Mạnh	06/01/2006		7A9	
22	8A9	Võ Thị Ngọc	Mi	26/11/2006	x	7A9	
23	8A9	Trần Ngọc Duy	Minh	02/05/2006	x	7A9	
24	8A9	Trương Phạm Trà	My	31/08/2006	x	7A9	
25	8A9	Dương Quỳnh	Ngọc	26/10/2006	x	7A9	
26	8A9	Bùi Gia	Phong	26/09/2006		7A9	
27	8A9	Nguyễn Lưu Thiên	Phước	16/10/2006		7A9	
28	8A9	Đặng Văn	Quang	09/12/2006		7A9	
29	8A9	Đặng Hồng Bảo	Quân	15/07/2006		7A9	
30	8A9	Phạm Nguyễn Minh	Quân	13/03/2006		7A9	
31	8A9	Nguyễn Thị	Quyên	22/02/2006	x	7A9	
32	8A9	Đặng Thị Thanh	Thảo	02/02/2006	x	7A9	
33	8A9	Nguyễn Phúc	Thịnh	06/02/2006		7A9	
34	8A9	Võ Ngọc Minh	Thư	22/11/2006	x	7A9	
35	8A9	Cao Ngân	Thương	15/12/2006	x	7A9	
36	8A9	Nguyễn Hoàng Minh	Tiến	02/02/2006		7A9	
37	8A9	Trần Thị	Trâm	28/02/2006	x	7A9	
38	8A9	Huỳnh Hữu	Trí	21/06/2006		7A9	
39	8A9	Trần Quang	Trung	07/10/2006		7A9	
40	8A9	Lê Đức	Tú	19/07/2006		7A9	
41	8A9	Phạm Tất	Tùng	31/12/2006		7A9	
42	8A9	Đỗ Phạm Gia	Yến	17/8/2006	x	7A9	

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP: 8A10
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	8A10	Lâm Triều	An	01/11/2006		7A10	
2	8A10	Đỗ Nguyễn Gia	Anh	10/12/2006	x	7A10	
3	8A10	Hoàng Mai	Anh	27/05/2006	x	7A10	
4	8A10	Lê Khắc Minh	Anh	17/10/2006	x	7A10	
5	8A10	Trần Ngọc Gia	Bảo	21/08/2006		7A10	
6	8A10	Võ Gia	Bảo	20/02/2006		7A10	
7	8A10	Nguyễn Minh Nguyệt	Cầm	25/10/2006	x	7A10	
8	8A10	Đặng Quang	Dũng	01/05/2006		7A10	
9	8A10	Nguyễn Hoàng Tuấn	Đạt	26/07/2006		7A10	
10	8A10	Lê Đông	Hải	29/01/2006		7A10	
11	8A10	Lê Dương Thiên	Hào	31/10/2006		7A10	
12	8A10	Lê Thị Ngọc	Hân	24/02/2006	x	7A10	
13	8A10	Trần Ngọc Gia	Hân	18/12/2006	x	7A10	
14	8A10	Lê Thị Thu	Hiền	20/05/2006	x	7A10	
15	8A10	Trương Thị Út	Hiền	24/05/2006	x	7A10	
16	8A10	Nguyễn Hoài Minh	Hoàng	27/03/2006		7A10	
17	8A10	Nguyễn Nhật	Huy	29/12/2006		7A10	
18	8A10	Lại Ngọc	Hưng	23/06/2006		7A10	
19	8A10	Trịnh Thế	Hưng	30/04/2006		7A10	
20	8A10	Tô Tiến	Khoa	30/08/2006		7A10	
21	8A10	Huỳnh Minh	Khôi	25/12/2006		7A10	
22	8A10	Lê Diệu	Linh	02/10/2006	x	7A10	
23	8A10	Nguyễn Đắc Phương	Linh	04/11/2006	x	7A10	
24	8A10	Nguyễn Đông	Nghi	17/10/2006	x	7A10	
25	8A10	Lê Thị Ánh	Ngọc	09/05/2006	x	7A10	
26	8A10	Trần Bảo	Ngọc	06/01/2006	x	7A10	
27	8A10	Vương Công	Nguyên	05/09/2004		7A10	
28	8A10	Phùng Chí	Nhân	09/03/2006		7A10	
29	8A10	Dương Thanh	Phong	01/09/2006		7A10	
30	8A10	Hoàng Đức	Phong	12/12/2006		7A10	
31	8A10	Đinh Minh	Phú	28/12/2006		7A10	
32	8A10	Võ Hoàng Thiên	Phước	14/11/2006		7A10	
33	8A10	Lê Thị Hồng	Phượng	06/05/2006	x	7A10	
34	8A10	Nguyễn Anh	Quân	23/09/2005		7A10	
35	8A10	Vũ Minh	Quân	24/06/2006		7A10	
36	8A10	Đặng Thiên	Tân	02/10/2006		7A10	
37	8A10	Cao Nguyễn Phương	Trang	25/04/2006	x	7A10	
38	8A10	Bùi Ngọc Cẩm	Tú	23/10/2006	x	7A10	
39	8A10	Đào Minh	Tùng	05/10/2006		7A10	
40	8A10	Trương Đồng Ánh	Tuyết	29/09/2006	x	7A10	
41	8A10	Trần Thị Tường	Vy	23/07/2006	x	7A10	
42	8A10	Doãn Thị Như	Ý	04/11/2006	x	7A10	
43	8A10	Hồ Nguyễn Như	Ý	23/03/2006	x	7A10	

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP: 8A11
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	8A11	Cao Thị Lan	Anh	07/04/2006	x	7A11	
2	8A11	Ngô Ngọc	Anh	08/02/2006	x	7A11	
3	8A11	Nguyễn Văn	Anh	3/4/2006	x	7A11	
4	8A11	Phạm Ngọc	Anh	13/10/2006		7A11	
5	8A11	Vũ Thị Hồng	Ánh	25/08/2005	x	7A11	
6	8A11	Nguyễn Hoàng Anh	Dũng	07/11/2006		7A11	
7	8A11	Trần Lê Quốc	Đạt	05/11/2006		7A11	
8	8A11	Ngô Đình Hải	Đăng	01/06/2006		7A11	
9	8A11	Nguyễn Phúc	Điền	21/12/2006		7A11	
10	8A11	Nguyễn Minh	Đức	11/10/2005		7A11	
11	8A11	Lê Ngọc	Hào	12/10/2006		7A11	
12	8A11	Nguyễn Minh	Hằng	07/04/2006	x	7A11	
13	8A11	Văn Nguyễn Bảo	Hân	25/08/2006	x	7A11	
14	8A11	Trần Thanh	Hậu	08/03/2006		7A11	
15	8A11	Vũ Minh	Hiền	13/07/2006		7A11	
16	8A11	Đỗ Ngọc	Hoàng	10/02/2006		7A11	
17	8A11	Hoàng	Huy	30/11/2006		7A11	
18	8A11	Nguyễn Bá Gia	Huy	10/11/2006		7A11	
19	8A11	Đỗ Phú	Khang	26/8/2006		7A11	
20	8A11	Thân Ngọc Kim	Khánh	02/09/2006	x	7A11	
21	8A11	Phạm Quang	Khoa	13/05/2006		7A11	
22	8A11	Nguyễn Đăng	Khôi	12/12/2006		7A11	
23	8A11	Phạm Đức	Mạnh	19/10/2006		7A11	
24	8A11	Nguyễn Trần Trà	My	24/07/2005	x	7A11	
25	8A11	Phạm Thị Thảo	My	17/05/2006	x	7A11	
26	8A11	Ngô Thị Tuyết	Nhi	16/03/2005	x	7A11	
27	8A11	Phạm Tâm	Nhi	13/06/2006	x	7A11	
28	8A11	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	03/08/2006	x	7A11	
29	8A11	Lê Hưng	Phát	27/11/2006		7A11	
30	8A11	Phạm Bùi Thanh	Phong	27/08/2006		7A11	
31	8A11	Hồ Anh	Quân	29/08/2006		7A11	
32	8A11	Đặng Hoàng	Sơn	08/09/2006		7A11	
33	8A11	Phạm Viết Lê	Sơn	23/05/2006		7A11	
34	8A11	Phạm Bá	Thiện	19/11/2006		7A11	
35	8A11	Nguyễn Việt	Thịnh	20/04/2006		7A11	
36	8A11	Trương Anh	Thư	31/12/2006	x	7A11	
37	8A11	Đặng Võ Hồng	Thy	02/10/2006	x	7A11	
38	8A11	Nguyễn Thị Ngọc	Tiên	21/11/2006	x	7A11	
39	8A11	Nguyễn Thị Yến	Trang	08/01/2006	x	7A11	
40	8A11	Đinh Phương	Trúc	21/07/2006	x	7A11	
41	8A11	Phún Cát Quỳnh	Vân	28/03/2006	x	7A11	
42	8A11	Phún Cát Tường	Vân	28/03/2006	x	7A11	
43	8A11	Lê Khả	Vy	22/03/2006	x	7A6	